

Số: 250/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố định mức  
dự toán, đơn giá xây dựng công tác vận chuyển các loại vật liệu và  
cấu kiện xây dựng bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ  
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý  
chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của  
Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây  
dựng;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức dự toán xây dựng công trình  
- Phần xây dựng (sửa đổi và bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của  
UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công  
xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 568/TTr-SXD  
ngày 06 tháng 3 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 253/QĐ-UBND  
ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố định  
mức dự toán, đơn giá xây dựng công tác vận chuyển các loại vật liệu và cấu  
kiện xây dựng bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Định mức dự toán, đơn giá xây dựng công tác vận chuyển được quy  
định cho các cự ly của đường loại 3. Trường hợp vận chuyển trên các loại  
đường khác được điều chỉnh bằng hệ số như sau:

Loại đường	L1	L2	L3	L4	L5	L6
Hệ số điều chỉnh (ki)	k1=0,57	k2=0,68	k3=1	k4=1,35	k5=1,50	K6=2,2

*Ghi chú: Bảng phân loại đường theo quy định hiện hành*

- Công tác vận chuyển vật liệu và cấu kiện xây dựng bằng ô tô được định mức cho các phạm vi vận chuyển (L) ≤ 1km; ≤ 5km; ≤ 10km; ≤ 15km; ≤ 20km và lớn hơn 20km, được xác định như sau:

+ Vận chuyển phạm vi: L ≤ 1km = Đm1 x K<sub>vc</sub> x ki

+ Vận chuyển phạm vi: L ≤ 5km = Đm2 x K<sub>vc</sub> x  $\sum_{i=1}^n Li \times ki$

+ Vận chuyển phạm vi: L ≤ 10km = Đm3 x K<sub>vc</sub> x  $\sum_{i=1}^n Li \times ki$

+ Vận chuyển phạm vi: L ≤ 15km = Đm4 x K<sub>vc</sub> x  $\sum_{i=1}^n Li \times ki$

+ Vận chuyển phạm vi: L ≤ 20km = Đm5 x K<sub>vc</sub> x  $\sum_{i=1}^n Li \times ki$

+ Vận chuyển phạm vi: L > 20km = Đm6 x K<sub>vc</sub> x  $\sum_{i=1}^n Li \times ki$

*Trong đó:*

Đm1: Định mức, đơn giá vận chuyển trong phạm vi ≤ 1km.

Đm2: Định mức, đơn giá vận chuyển 1km trong phạm vi ≤ 5km.

Đm3: Định mức, đơn giá vận chuyển 1km trong phạm vi ≤ 10km.

Đm4: Định mức, đơn giá vận chuyển 1km trong phạm vi ≤ 15km.

Đm5: Định mức, đơn giá vận chuyển 1km trong phạm vi ≤ 20km.

Đm6: Định mức, đơn giá vận chuyển 1km trong phạm vi > 20km.

ki: Hệ số điều chỉnh loại đường i (i = 1 ÷ 6).

Li: Cự ly vận chuyển tương ứng với loại đường (≤1km; ≤5km; ≤10km; ≤ 15km; ≤20km và >20km)..

K<sub>vc</sub>: Hệ số vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng bằng ô tô.

TT	Tên huyện, thành phố	Hệ số vận chuyển (K <sub>vc</sub> )
1	Tây Trà	1,2
2	Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng	1,1
3	Thành phố Quảng Ngãi và các huyện còn lại	1,0

## 2. Xử lý chuyển tiếp

- Đối với các chi phí cước vận chuyển vật liệu và cấu kiện xây dựng bằng ô tô trên địa bàn tỉnh đã tính theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 trong dự toán xây dựng công trình đã phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì chủ đầu tư xem xét quyết định việc áp dụng Quyết định này để điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.

- Trường hợp dự toán xây dựng công trình chưa được thẩm định, phê duyệt thì chủ đầu tư phải tính toán bù cước vận chuyển trong dự toán xây dựng theo đơn giá xây dựng công tác vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng của Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các nội dung tại Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này, vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các sở ban ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD .ttsáng.84

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính